

Số: /BC-SLĐTBXH

Bình Phước, ngày tháng 9 năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử Quý III/ 2021**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước.

Thực hiện Công văn số 2994/VPUBND-KSTTHC ngày 08/12/2020 của Văn phòng UBND tỉnh về báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC,

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây gọi tắt là Sở) báo cáo kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử quý III/2021, cụ thể như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT TTHC QUÝ III/2021**

##### **1. Tình hình triển khai chỉ đạo điều hành về công tác kiểm soát TTHC**

Sở tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra tại các kế hoạch<sup>1</sup>. Ngoài ra, để đảm bảo tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm soát TTHC, cải cách hành chính, Sở đã ban hành 03 văn bản chỉ đạo, triển khai nội dung công việc cho các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Sở, cụ thể:

- Quyết định số 66/QĐ-SLĐTBXH ngày 06/8/2021 về phân công nhiệm vụ thực hiện và chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính.

- Kế hoạch số 224/KH-SLĐTBXH ngày 30/8/2021 về thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong thực hiện giải quyết TTHC lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

- Công văn số 1454/SLĐTBXH-VP ngày 13/8/2021 thực hiện dịch vụ công trực tuyến hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

---

<sup>1</sup> (1) Kế hoạch số 10/KH-SLĐTBXH ngày 19/01/2021 về thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2021; (2) Kế hoạch số 32/KH-SLĐTBXH ngày 02/3/2021 về thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC năm 2021; (3) Kế hoạch số 39/KH-SLĐTBXH ngày 15/3/2021 về truyền thông hỗ trợ hoạt động cải cách TTHC, kiểm soát TTHC, ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền điện tử và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC năm 2021; (4) Kế hoạch số 68/KH-SLĐTBXH ngày 26/4/2021 về đánh giá việc giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và rà soát đơn giản hóa TTHC, chuẩn hóa nâng cấp Dịch vụ công năm 2021.

## 2. Công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC

- Tổng số Quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC đã được ban hành trong kỳ báo cáo: 04 Quyết định<sup>2</sup>.
- Tổng số văn bản QPPL có quy định TTHC được công bố: Không
- Tổng số TTHC/danh mục TTHC được công bố: 30 TTHC (Công bố mới: 05 TT; 19 TT sửa đổi, bổ sung; 06 TT bãi bỏ).
- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền quản lý, theo dõi của cơ quan tính đến thời điểm báo cáo: 166 TTHC; trong đó, số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan: 100 TTHC (Sở: 88 TTHC; đơn vị trực thuộc Sở: 12 TTHC).
- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương: 166 TTHC; trong đó: số TTHC do Trung ương quy định: 166 TTHC; số TTHC do địa phương quy định: Không

## 3. Rà soát, đơn giản hóa TTHC

- Tổng số TTHC cần rà soát, đơn giản hóa theo Kế hoạch (Kế hoạch của UBND tỉnh): 04 TTHC thuộc nhóm TTHC về quản lý lao động ngoài nước.
- Tổng số TTHC đã được rà soát, thông qua phương án đơn giản hóa: 166 TTHC (được cắt giảm 31,75% thời gian giải quyết so với quy định trung ương).
- Phương án đơn giản hóa cụ thể: Số TTHC giữ nguyên: 163; số TTHC bãi bỏ: 0; số TTHC sửa đổi, bổ sung: 1; số TTHC thay thế: 2; số TTHC liên thông: 0; số TTHC có giải pháp để thực hiện trên môi trường điện tử: 0, cụ thể:
  - + Đối với 04 TTHC thuộc nhóm TTHC về quản lý lao động ngoài nước thực hiện rà soát, đơn giản hóa theo Kế hoạch 125/KH-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh;
  - + Kính đề nghị UBND tỉnh kiến nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Bộ LĐTBXH):

++ Thay thế 02 TTHC (*Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm. Mã số TTHC: 1.000506; Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm. Mã số TTHC: 1.000489*). Lý do: Các bước trình tự thực hiện; thành phần hồ sơ, mẫu đơn, tờ khai, thời hạn giải quyết 02 TTHC trên được Bộ trưởng Bộ LĐTBXH công bố tại Quyết định số 673/QĐ-LĐTBXH ngày 12/05/2017 là thực hiện theo quy định tại Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ LĐTBXH hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020 và Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ LĐTBXH sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH. Đến nay, Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018

---

<sup>2</sup> (1) Quyết định số 1645/QĐ-UBND ngày 25/6/2021; (2) Quyết định số 1769/QĐ-UBND ngày 06/7/2021; (3) Quyết định số 1886/QĐ-UBND ngày 20/7/2021; (4) Quyết định số 1996/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của UBND tỉnh.

đã hết hiệu lực. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025. Do đó, đề nghị Bộ LĐTBXH bãi bỏ hoặc thay thế 02 TTHC này căn cứ vào Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

++ Điều chỉnh trình tự thực hiện và biểu mẫu đối với TTHC “Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế. Mã số TTHC: 2.000602”. Lý do: Thủ tục này thực hiện theo Thông tư số 02/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/3/2016 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH đã hết hiệu lực thực hiện, được thay thế bằng Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ LĐTBXH hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và các biểu mẫu báo cáo.

- Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch rà soát, đơn giản hóa: 100%

#### **4. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC**

Sở không nhận được phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC.

#### **5. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC**

*\* Tiếp nhận và giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh*

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ: 105 TTHC (trực tuyến: 98 TTHC; trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 0 TTHC); số từ kỳ trước chuyển qua: 07 TTHC.

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 103; trong đó, giải quyết trước hạn: 59, đúng hạn: 44; quá hạn: 0

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 02; trong đó, trong hạn: 02, quá hạn: 0.

*\* Tiếp nhận và giải quyết tại đơn vị trực thuộc Sở: Cụ thể theo Biểu 6a gửi kèm.*

#### **6. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC**

Sở đã ban hành Kế hoạch số 224/KH-SLĐTBXH ngày 30/8/2021 về thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong thực hiện giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực lao động, người có công và xã hội

Tiếp nhận và giải quyết 15.487 hồ sơ TTHC, trong đó:

- Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 105 hồ sơ TTHC, trong đó, có 59 hồ sơ giải quyết trước hạn, 44 hồ sơ giải quyết đúng hạn, 02 hồ sơ chưa đến hạn.

- Trung tâm Dịch vụ việc làm thuộc Sở: 15.226 hồ sơ TTHC, trong đó, 15.226 hồ sơ giải quyết đúng hạn.

- Liên thông tỉnh, huyện, xã: Giải quyết trước hạn 130 hồ sơ, 02 hồ sơ đang trong thời hạn giải quyết. Tỉnh, huyện: Giải quyết trước hạn 24 hồ sơ.

Tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, phòng, ban chuyên môn, cơ quan, đơn vị (đã báo cáo riêng tại Báo cáo số 248/BC-SLĐTBXH ngày 14/9/2021).

## **7. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử**

Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 26/5/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; chỉ đạo Bộ phận tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các bộ phận, đơn vị liên quan thực hiện nghiêm việc tiếp nhận hồ sơ trực tuyến theo Quyết định công bố TTHC của ngành và chỉ đạo của UBND tỉnh. Trong kỳ đã tiếp nhận 228 hồ sơ trực tuyến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và các đơn vị thuộc Sở, ngoài ra còn giải quyết 156 hồ sơ trực tuyến liên thông tỉnh, huyện, xã và tỉnh, huyện.

Hoàn thành việc công khai 156/166 TTHC (đạt 93,98%) thực hiện trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Còn 10 TTHC chưa công khai do phải kiểm tra điều kiện thực tế, họp hội đồng thẩm định.

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông khảo sát phần mềm Bảo hiểm thất nghiệp để triển khai kết nối Cổng dịch vụ công của tỉnh.

## **8. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC**

Sở đã đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến những nội dung, nhiệm vụ, quy định mới liên quan CCHC, kiểm soát TTHC đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cơ quan, đơn vị và đông đảo người dân thông qua hình thức phù hợp với tình hình thực tế như: Thông qua buổi sinh hoạt “Ngày pháp luật”; đăng tải nhiều bài viết, thông tin trên Trang thông tin điện tử của Sở, của đơn vị trực thuộc; chuyên văn bản, nội dung tuyên truyền qua hồ sơ công việc của cán bộ, công chức, viên chức; thông qua công chức tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh cũng như bộ phận tiếp nhận hồ sơ của 03 đơn vị trực thuộc. Ngoài ra, còn cử 01 công chức tham gia Hội thi tuyên truyền CCHC của tỉnh.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Nhìn chung, trong quý III/2021, được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở đã tổ chức thực hiện công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông đạt kết quả tích cực; các nội dung nhiệm vụ kiểm soát TTHC bám sát, đảm bảo đạt mục tiêu theo Kế hoạch mà Sở đã đề ra; có 163/166 TTHC thực hiện mức độ 4, đạt 98,1%; bộ TTHC cắt giảm được hơn 31% thời gian so với quy định của trung ương, giải quyết nhiều hồ sơ trước hạn cho cá nhân, tổ chức.

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ QUÝ IV/2021**

1. Tiếp tục cập nhật, rà soát tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố TTHC theo quyết định công bố của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Công khai đầy đủ các TTHC và quy trình giải quyết các TTHC thuộc lĩnh vực quản lý của ngành theo quy định.

2. Tiếp nhận, xử lý kịp thời, đúng thời hạn các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc thẩm quyền của ngành.

3. Tổ chức triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong thực hiện giải quyết thủ tục hành chính của ngành; đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính của Sở, của các đơn vị trực thuộc

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính, nhất là giải quyết TTHC trực tuyến.

5. Phối hợp với Bưu điện tỉnh chuyển trả kết quả giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quý III/2021 và phương hướng, nhiệm vụ quý IV/2021, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kính báo cáo UBND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VP (TL1).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Văn Xuân**



Biểu số II.06a/VPCP/KSTT

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT THỦ TỤC  
HÀNH CHÍNH**

Kỳ báo cáo: Quý III/2021  
(Từ ngày 16/6/2021 đến ngày 15/9/2021)

- Đơn vị báo cáo:  
Sở Lao động – Thương binh và Xã hội  
- Đơn vị nhận báo cáo:  
+ UBND tỉnh.  
Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4)+(5) +(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9) +(10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+(13)	(12)	(13)
<b>A. Tại Trung tâm PVHCC</b>		<b>105</b>	<b>98</b>		<b>7</b>	<b>103</b>						
1	Lao động	12	11		1	11	10	1		1	1	
2	Giáo dục nghề nghiệp	1	1			1	1					
3	An toàn vệ sinh lao động	4	4			4	2	2				
4	Người có công	9	8		1	8	7	1		1	1	
5	Việc làm	77	72		5	77	37	40				
6	Bảo trợ xã hội	2	2			2	2					
<b>B. Trung tâm Dịch vụ việc làm thuộc Sở</b>												
1	Lĩnh vực Bảo hiểm thất nghiệp	15.226	130	15.096		15.226		15.226				
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>15.331</b>	<b>228</b>	<b>15.096</b>	<b>7</b>	<b>15.329</b>	<b>59</b>	<b>15.270</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>0</b>

Ngoài ra, liên thông tỉnh, huyện, xã: Giải quyết trước hạn 130 hồ sơ, 02 hồ sơ đang trong thời hạn giải quyết. Tỉnh, huyện: Giải quyết trước hạn 24 hồ sơ.

Biểu số II.06a/VPCP/KSTT

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH  
CHÍNH TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT  
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**Kỳ báo cáo: 9 tháng đầu năm 2021**  
(Từ ngày 16/12/2020 đến ngày 15/9/2021)

- Đơn vị báo cáo:  
Sở Lao động – Thương binh và Xã hội  
- Đơn vị nhận báo cáo:  
+ UBND tỉnh.  
Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Thực tuyến	Thực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+(13)	(12)	(13)
<b>A. Tại Trung tâm PVHCC</b>												
1	Lao động	32	31		1	31	26	5		1	1	0
2	Giáo dục nghề nghiệp	8	8			8	5	3				
3	An toàn vệ sinh lao động	15	15			15	7	8				
4	Người có công	35	34		1	34	33	1		1	1	
5	Việc làm	175	168	2	5	175	96	79				
6	Tiền lương	7	7			6	2	4	1			
7	Bảo trợ xã hội	2	2			2	2					
<b>B. Tại các đơn vị trực thuộc Sở</b>												
<b>B.1. Trung tâm Dịch vụ việc làm</b>												
1	Bảo hiểm thất nghiệp	39.158	183	38.975		38.435		38.435				
<b>B.2. Trung tâm Bảo trợ xã hội</b>												
1	Bảo trợ xã hội	3		3		3		3				
<b>B.3. Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh</b>												
1	Phòng, chống tệ nạn xã hội	2		2		2		2				
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>39.437</b>	<b>448</b>	<b>38.982</b>	<b>7</b>	<b>38.711</b>	<b>171</b>	<b>38.540</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	



